TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2018/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 24 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 245/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị T - Sinh năm 1978 - Địa chỉ: Ấp 1, xã BHN, huyện H, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T1 - Sinh năm 1973 - Địa chỉ: Ấp 1, xã BHN, huyện H, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị T - Sinh năm 1978 - Địa chỉ: Ấp 1, xã BHN, huyện H, tỉnh Long An và ông Nguyễn Văn T1 - Sinh năm 1973 - Địa chỉ: Ấp 1, xã BHN, huyện H, tỉnh Long An.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Văn T1 thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Bà Huỳnh Thị T được quyền trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thị CT, sinh ngày 04/9/2000, Nguyễn Thị CH, sinh ngày 10/11/2003,

Nguyễn Thị C, sinh ngày 04/4/2006 và Nguyễn Tấn P, sinh ngày 03/3/2012, các con chung đang sống với bà T, theo nguyện vọng của các con chung là Nguyễn Thị CT, Nguyễn Thị CH và Nguyễn Thị C. Ông Nguyễn Văn T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng 500.000 đồng/tháng/01 con chung từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi.

Ông T1 được quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung bà T và ông T1 có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về chia tài sản chung: Để tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị T phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Ông Nguyễn Văn T1 phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0008154 ngày 25/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Bà T tự nguyện nộp thay phần án phí của ông T1. Sau khi khấu trừ tiền án phí dân sự sơ thẩm với tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà T đã nộp, bà T và ông T1 đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện H;
- Ủy ban nhân dân xã BHN;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vụ